ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 300/KH-UBND	*Xuân Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 5/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Dương khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Dương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 6/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Dương về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND xã Xuân Dương về Điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, với các nội dung sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2026

1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế

1.1. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

- *Về lĩnh vực tài chính - ngân sách, đầu tư công:* Tham mưu cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2026; tham mưu điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026; tham mưu quản lý, điều hành ngân sách theo quy định.

- *Về thu, chi ngân sách:* Thu ngân sách (tính đến ngày 28/9/2026) được 1.830/3.000,0 triệu đồng, đạt 61,0% kế hoạch. Chi ngân sách (tính đến ngày 28/9/2026) được 78.894/95.948,0 triệu đồng, đạt 82,22% KH. Chi giải ngân vốn đầu tư công 10.225/17.400 triệu đồng đạt 58,76% KH.

- *Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công:* Tham mưu công tác quản lý, sử dụng tài sản theo quy định; rà soát, lập phương án quản lý, khai thác tài sản công theo chỉ đạo của UBND tỉnh, xã; hoàn thành việc thực hiện Đề án Tổng kiểm kê tài sản công theo kế hoạch.

- *Về chế độ thông tin, báo cáo:* Tham mưu thực hiện báo cáo theo văn bản yêu cầu của cấp có thẩm quyền và chỉ đạo của UBND xã.

- *Công tác thống kê:* Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã phối hợp với Thống kê cơ sở, điều tra viên, các thôn tổ chức hoàn thành cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2026 đối với các nội dung về thu thập thông tin các cơ sở kinh tế trên địa bàn xã; phối hợp triển khai các cuộc điều tra thống kê theo yêu cầu của Thống kê tỉnh và Thống kê cơ sở.

- *Tình hình đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:* Gồm 92 hộ kinh doanh, cấp mới 11 giấy đăng ký hộ kinh doanh, 05 thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, thay đổi thông tin đối với 01 hồ sơ kinh doanh.

- *Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể:* Trong quý II, III, UBND xã đã phối hợp với cơ quan thuế tổ chức 01 hội nghị hỗ trợ các hộ kinh doanh trong việc tư vấn pháp lý, hướng dẫn thủ tục đăng ký, kê khai thuế, tiếp cận vốn để hỗ trợ phát triển sản xuất, 01 cuộc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Đánh giá chung, khó khăn, vướng mắc:* Hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn do quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ, nguồn vốn hạn chế, năng lực quản lý còn yếu; các sản phẩm đưa ra thị trường chưa đa dạng, không có sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Công tác quản lý phương tiện, hoạt động vận tải trên địa bàn cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân. UBND xã giao cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp kiểm tra, rà soát hiện trạng các tuyến đường giao thông; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vị trí hư hỏng, xuống cấp, nguy cơ mất an toàn giao thông do ảnh hưởng của mưa lớn, lũ, sạt lở và thiên tai.

Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ; kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm, lấn chiếm hành lang giao thông và sử dụng phương tiện cơ giới tự chế tham gia giao thông không bảo đảm an toàn. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng các chương trình về an toàn giao thông; phối hợp triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông trên địa bàn, góp phần bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân.

1.2. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

- *Trồng trọt:* Diện tích gieo trồng và sản lượng các cây trồng chủ lực: Lúa xuân 263,9/264 ha, đạt 99,96% KH; lúa mùa 478,6/479 ha đạt 99,92% KH. Ngô 289,3/288 ha đạt 100,45 % KH; ngô mùa 242,1/241 ha đạt 100,46 % KH; dưa hấu

trồng được 0,08 ha (tại thôn Thâm San); cây bí xanh trồng được 2,34 ha; rau trồng 39,4 ha; cây gừng trồng 15,7 ha; dong riềng 6,84 ha, đậu các loại 18,3 ha; Lạc trồng được 28,3 ha; diện tích chè 8,52 ha. Sản lượng chè búp tươi 53,6/60 tấn đạt 89,33 % KH. Cây ăn quả: Diện tích cam, quýt 20,4/19 ha đạt 107,4 %.

+ *Chăn nuôi:* Tổng đàn vật nuôi hiện có: Trâu 350 con; bò 131 con; Ngựa 57 con; Dê 970 con; đàn lợn: 5.535 con, trong đó lợn thịt 3.265 con, lợn nái 2.270 con; đàn gia cầm 43.412/43.346 con, đạt 100,15% KH. Sản lượng thịt hơi 742,3/850 tấn đạt 87,33% KH.

+ *Thú y:* Dịch tả lợn Châu phi: Khối lượng tiêu hủy: 1.449,5 kg/41 con/08 hộ/4 thôn (Đồng Xuân, Nà Quản, Nà Chang, Liêm Thủy), trong đó: lợn nái 400 kg/3 con; lợn thịt 1.049,5 kg/38 con.

- *Công tác tiêm phòng:* Vắc xin LMLM trâu bò 21/450 liều KH (cả năm) đạt 4,67% KH giao; Vắc xin THT trâu bò 29/200 liều KH (cả năm) đạt 14,5% KH giao; Vắc xin viêm da nổi cục bò 03/200 liều KH (cả năm) đạt 1,5% KH giao; Vắc xin dại chó mèo 340/600 liều KH (cả năm) đạt 56,67% KH. Phun tiêu độc khử trùng được 95 lít hóa chất/22 thôn. Đang phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp triển khai công tác tiêm phòng đợt 2 năm 2026.

- *Công tác lâm nghiệp:* Công tác phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng được tuyên truyền thường xuyên; phối hợp với Kiểm lâm địa bàn nghiệm thu bảo vệ rừng với diện tích nghiệm thu đạt 3.189,626 ha, giải ngân 1.913.775.600 đồng.

- *Công tác trồng rừng:* Diện tích trồng rừng sau khai thác được 141,85 ha/120 ha KH, đạt 118,21% KH giao.

- Khai thác lâm sản: khai thác gỗ rừng trồng 11.661,795 m^3; sản lượng củi khai thác 2.073,810 Ster.

1.3. Lĩnh vực công thương, dịch vụ thương mại

- Hoạt động công thương, dịch vụ thương mại trên địa bàn cơ bản duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Mạng lưới kinh doanh chủ yếu là các hộ kinh doanh cá thể với quy mô nhỏ, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh hàng tạp hóa, vật tư nông nghiệp, dịch vụ ăn uống, sửa chữa cơ khí, vật liệu xây dựng và các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống.

- Tình hình phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp: Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quản lý gồm: 10 cơ sở chế biến gỗ (Ván bóc, sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác, xẻ gỗ, chế biến lâm sản, đốt than hoa từ rừng trồng) và 03 hộ kinh doanh đồ mộc.

2. Công tác xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy; phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

- Hiện nay, UBND xã có 34 biên chế công chức và 151 biên chế viên chức. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên theo tiêu chuẩn quy định. Công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ được thực hiện đúng quy định, đúng vị trí việc làm; các chế độ, chính sách

đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/ĐU ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Dương, UBND xã đã tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với 36 cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức và viên chức theo đúng quy định. Việc đánh giá được thực hiện khách quan, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc và trách nhiệm của từng cá nhân.

- UBND xã đã thực hiện phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, bộ phận chuyên môn; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời tăng cường phối hợp giữa các bộ phận, thực hiện ủy quyền theo quy định đối với một số nhiệm vụ nhằm bảo đảm giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

3. Tình hình phát triển kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực đầu tư

Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tiếp tục được UBND xã quan tâm chỉ đạo, tập trung huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân:

- Công tác quy hoạch: Được triển khai từ đầu năm, trong quá trình thực hiện, hồ sơ đã được hoàn thiện, tổ chức tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn cấp trên. Tuy nhiên, đến nay việc triển khai lập Quy hoạch chung đang tạm dừng để chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền; UBND xã sẽ tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo, bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu quản lý phát triển của địa phương.

- Về đầu tư công: Năm 2026, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã được giao làm chủ đầu tư 14 công trình với tổng mức vốn là 17.940 triệu đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng). Kết quả giải ngân lũy kế đến 28/9/2026: 10.225 triệu đồng, đạt tỷ lệ 57% kế hoạch. Tổng số vốn còn lại phải giải ngân trong 3 tháng cuối năm 2026: 7.715 triệu đồng (43% kế hoạch vốn giao). Đối với số vốn còn lại, Trung tâm DVTH khẩn trương theo dõi, đôn đốc các công trình đang thi công, hoàn thành thủ tục quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà thầu đối với các công trình chưa triển khai.

- Công tác quản lý giao thông được triển khai đồng bộ, hiệu quả. UBND xã đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Công tác quản lý phương tiện, hoạt động vận tải cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân; đồng thời, thường xuyên rà soát, duy tu, bảo dưỡng các tuyến giao thông, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị khắc phục các điểm mất an toàn và vi phạm hành lang an toàn giao thông.

- Công tác xây dựng: Thực hiện rà soát, tổng hợp danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 với tổng số 37 dự án thuộc các lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp, làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Tình hình thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Xuân Dương được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 99,9%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 100%; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 98,74%, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho người dân.

Đối với lĩnh vực cư trú, đã tiếp nhận và giải quyết tổng số 583 hồ sơ trong lĩnh vực cư trú; Các hồ sơ đều đảm bảo 100% được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, không có thủ tục nào tiếp nhận trực tiếp, không có thủ tục chậm muộn, quá hạn bị nhắc nhở

Tiếp tục triển khai việc rà soát, chi trả thanh toán không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội, chi trả lương hưu trên địa bàn xã.

Tiếp tục duy trì, triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trong thực hiện Đề án 06. Trong tháng, không xảy ra vụ việc nào để mất an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn xã.

- Đã bố trí cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đảm bảo về diện tích, nhân lực và trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính. Thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã giải quyết.

5. Tình hình phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo, triển khai theo kế hoạch; mạng lưới trường lớp cơ bản ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Cấp Mầm non duy trì 363 trẻ, gồm 79 trẻ nhà trẻ, 284 trẻ mẫu giáo, tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%**.** Cấp Tiểu học và THCS có 886 học sinh, gồm 521 học sinh Tiểu học, 365 học sinh THCS, tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 100%**.**

Tổ chức thành công Giải thể thao học sinh phổ thông xã Xuân Dương; thành lập đội tuyển bóng chuyền da nam tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên; cử học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, kết quả 01 học sinh đạt giải Ba môn Giáo dục công dân.

Chỉ đạo các trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tuyển sinh, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các chế độ, chính sách đối với học sinh, nhà giáo. Trong 9 tháng, thực hiện nâng lương thường xuyên cho 17 viên chức; nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 25 nhà giáo; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 01 viên chức; thực hiện chế độ, chính sách cho 126 học sinh và 32 giáo viên**.** Tham mưu đánh giá, xếp loại 15 cán bộ quản lý các trường học năm học 2025 - 2026 và thực

hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với 03 cán bộ quản lý.

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập, UBND xã chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm và Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường học. Kết quả đã sắp xếp 07 cơ sở giáo dục công lập thành 03 trường, gồm: Trường Mầm non Xuân Dương, Trường TH&THCS Xuân Dương và Trường PTDTBT TH&THCS Xuân Dương.

Sau khi thành lập các trường, tham mưu thực hiện quy trình kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp đội ngũ; cho thôi chức vụ đối với 05 cán bộ quản lý dôi dư; điều động, bổ nhiệm 10 cán bộ quản lý và điều động 122 giáo viên, nhân viên theo phương án được phê duyệt. Sau kiện toàn, 03 trường có 56 lớp/nhóm lớp, 1.225 học sinh/trẻ và 132 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ bản ổn định tổ chức, nhân sự, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

Chuẩn bị năm học 2026 - 2027, chỉ đạo các trường vận động học sinh ra lớp; tổ chức dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tham mưu phê duyệt danh sách 04 giáo viên và 77 trẻ em là người dân tộc thiểu số được hưởng chính sách dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Tổ chức Hội nghị bồi dưỡng chính trị hè năm 2026; thành lập các Đoàn kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác chuẩn bị khai giảng và tổ chức các Đoàn đại biểu của xã dự Lễ khai giảng năm học 2026 - 2027. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được triển khai; tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và hoàn thiện dữ liệu phục vụ đánh giá, công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026.

5.2. Lĩnh vực Y tế

Công tác khám bệnh, cấp cứu, điều trị và phòng, chống dịch bệnh được duy trì; chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện theo quy định. Tổng số lượt khám bệnh là 3.159 lượt**.**

Thực hiện cấp, tăng, giảm thẻ BHYT kịp thời, đúng quy định; tăng, giảm thẻ BHYT cho 333 đối tượng; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện. Thành lập Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi xã Xuân Dương; ban hành kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân năm 2026.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm; triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026, kiểm tra 20 cơ sở trên địa bàn. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tổng số 4.496 người được khám, đạt 64,5%.

5.3. Lĩnh vực Nội vụ, chính sách an sinh xã hội

- Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Trong 9 tháng đầu năm 2026, tham mưu UBND xã thực hiện miễn nhiệm các chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự xã; bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công,

Giám đốc Trạm Y tế xã Xuân Dương; thực hiện điều động, phân công, giao nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đã tham mưu ban hành 06 quyết định điều động công chức trong tháng 7 và tháng 8/2026.

Thực hiện phân công, giao nhiệm vụ đối với công chức, viên chức kế toán kể từ ngày 15/02/2026: giao ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Công chức kế toán Phòng Kinh tế phụ trách công tác kế toán của Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công; giao bà Nguyễn Thị Huế, Viên chức kế toán Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phụ trách công tác kế toán của Văn phòng HĐND và UBND xã và Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp.

Thực hiện các chế độ nâng bậc lương, phụ cấp theo quy định; trong 9 tháng đầu năm thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 23 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với 17 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với 36 trường hợp. Tham mưu ban hành Quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND xã.

UBND xã ban hành Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Hà Quang Thức kể từ ngày 01/8/2026; 01 quyết định cử viên chức đi đào tạo sau đại học; 01 quyết định cử viên chức đi thực hành khám, chữa bệnh; 01 quyết định nâng lương thường xuyên đối với viên chức y tế và 01 quyết định nâng phụ cấp công tác lâu năm đối với cán bộ.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp và Trạm Y tế xã; rà soát số lượng công chức, viên chức thừa, thiếu, xây dựng phương án bổ sung nhân lực và hướng dẫn xây dựng Đề án tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập.

Xây dựng tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình HĐND xã về biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền xã và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã năm 2026; đồng thời tham mưu tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Quyết định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2026.

- *Công tác phân loại đơn vị hành chính*: UBND xã ban hành Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 12/02/2026 về phân loại đơn vị hành chính xã Xuân Dương, kết quả xã Xuân Dương được công nhận là đơn vị hành chính loại II. Công tác điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 đã hoàn thành nhập liệu, nghiệm thu 13/13 phiếu, đạt 100% kế hoạch, hoàn thành trước thời hạn quy định.

- *Công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn:* UBND xã ban hành các kế hoạch tổ chức sắp xếp thôn; bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân và quyết định thành lập Tổ công tác lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Xây dựng, ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn; tổ chức lấy ý kiến

Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; trình HĐND xã thông qua Đề án và Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Sau khi Đề án được thông qua, tham mưu ban hành các quyết định cho thôi giữ chức danh Trưởng thôn thuộc diện sắp xếp; chỉ định Trưởng thôn lâm thời; xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của HĐND xã và các quyết định về tổ chức bộ máy, nhân sự sau sắp xếp; ban hành Thông báo về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

Tổng hợp, thẩm định hồ sơ cán bộ không chuyên trách thôn dôi dư do sắp xếp. Đã tiếp nhận, rà soát 41 hồ sơ, trong đó 37 hồ sơ đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; 04 hồ sơ hưởng chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên; phối hợp Phòng Kinh tế thẩm định hồ sơ, tham mưu Hội đồng chính sách họp xét theo quy định. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ trình Sở Nội vụ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với 05 trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- *Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:* UBND xã tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quý II năm 2026; ban hành Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại đối với lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp. Hướng dẫn cán bộ, công chức cập nhật nhiệm vụ, kết quả thực hiện trên phần mềm đánh giá KPI; tham mưu quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm công tác đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo KPI, bảo đảm đúng thời gian và yêu cầu đề ra.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng:* UBND xã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2026 - 2031; triển khai Đề án xây dựng, tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Triển khai đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2027; thông tin, chiêu sinh các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; kỹ năng tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số giải quyết công việc; thông tin tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026 tại Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn giai đoạn 2026 - 2030.

- *Công tác cải cách hành chính:* Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch; gắn CCHC với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, chuyển đổi số và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; cán bộ, công chức thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân, hướng tới nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng phục vụ.

- *Công tác thi đua, khen thưởng:* Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã khen thưởng 31 tập thể và 187 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử, với tổng kinh phí trên 299 triệu đồng.

- *Công tác văn thư, lưu trữ, số hóa hồ sơ, tài liệu:* Triển khai Chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên địa bàn; ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện chỉnh lý, số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu. Hướng dẫn cán bộ, công chức tạo lập hồ sơ công việc điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chuyển đổi số.

Tham mưu xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND của UBND tỉnh về Chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu. Năm 2025 đã cập nhật 283/283 hồ sơ, đạt 100%; năm 2026 cập nhật 379/539 hồ sơ, đạt 70,31%; số hồ sơ còn lại chủ yếu chưa phát sinh nội dung công việc hoặc thuộc nhóm nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm.

Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu được quan tâm thực hiện; đã số hóa 878 hồ sơ, với 11.653 trang A4. Các hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh được thực hiện số hóa theo quy định.

- *Công tác tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập:* Triển khai các văn bản hướng dẫn xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn các đơn vị rà soát, xây dựng Đề án tự chủ theo quy định.

- *Công tác báo cáo, thống kê:* Thường xuyên cập nhật, tổng hợp số liệu cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Sở Nội vụ; tham mưu báo cáo về khung tổ chức hành chính nhà nước thuộc UBND xã; đánh giá hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản trên địa bàn.

Tham mưu triển khai thực hiện Hướng dẫn số 342/HD-SNV ngày 30/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên và các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên, trong đó có Nghị định số 300/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Thực hiện chính sách ưu đãi người có công:* Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Đã chi trả trợ cấp ưu đãi người có công 9 tháng năm 2026 cho 35 người, tổng số tiền 1.063.926.000 đồng**;** tiền thờ cúng liệt sĩ cho 36 người, 50.400.000 đồng; thực hiện chế độ điều dưỡng cho 09 người, 22.590.000 đồng.

Chi trả quà của Chủ tịch nước nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026 cho 55 người, mức 300.000 đồng/người, tổng số 16.500.000 đồng; chi trả quà nhân dịp ngày 27/7/2026 cho 55 người, 16.500.000 đồng. Thực hiện chi trả quà cho gia đình chính sách, người có công nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 55 người, 16.500.000 đồng; chi trả quà nhân dịp ngày 27/7/2026 theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND cho 55 người, 22.000.000 đồng**.**

Chi trả chi phí mai táng cho 02 thân nhân người có công, tổng số 46.800.000 đồng; chi phí thuê xe đưa người có công đi điều dưỡng tại tỉnh 4.373.000 đồng; thuê xe đưa thân nhân đi lấy mẫu ADN về thân nhân liệt sĩ 2.700.000 đồng và tiền

ăn thân nhân đi lấy mẫu ADN 2.982.000 đồng.

Nghiệm thu sửa chữa nhà ở đưa vào sử dụng và chi trả 30.000.000 đồng cho ông Hoàng Minh Nhâm là đối tượng người có công (chủ hộ là ông Hoàng Văn Giáp). Phối hợp với Ủy ban MTTQ xã vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 40.570.000 đồng; xây dựng Quy chế Nhà bia ghi công tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ và dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công năm 2027 với số tiền 2.827.000.000 đồng.

- *Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội:* Công tác bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Trong 9 tháng đầu năm, đã tiếp nhận, xử lý 151 hồ sơ bảo trợ xã hội, hưu trí; 48 hồ sơ xác định mức độ khuyết tật; lập danh sách chi trả chế độ bảo trợ xã hội, hưu trí 9 tháng đầu năm 2026, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian quy định.

- *Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội:* Thực hiện cấp, giảm thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách xã hội theo quy định, trong đó cấp 25 thẻ BHYT cho đối tượng dân tộc thiểu số; cấp 01 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; giảm 03 thẻ BHYT đối tượng dân tộc thiểu số.

- *Công tác lao động, việc làm:* Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về lao động, việc làm và thanh niên trên địa bàn. Tổng số thanh niên từ 15 đến 30 tuổi là 989 người, chiếm 14,20%; từ 30 đến 35 tuổi là 350 người, chiếm 5,25%.

- *Công tác bình đẳng giới:* Tham mưu xây dựng Kế hoạch bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức 02 cuộc tuyên truyền với 135 người tham gia, góp phần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- *Công tác dân tộc:* Thường xuyên nắm tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thăm hỏi 06 người có uy tín bị ốm đau, đang điều trị tại cơ sở y tế, với tổng số tiền 11.500.000 đồng.

- *Công tác tín ngưỡng, tôn giáo:* Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện thường xuyên; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, đúng quy định, không phát sinh vấn đề phức tạp, không xảy ra hiện tượng mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

5.4. Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Công tác văn hóa, văn nghệ được triển khai gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị và các hoạt động Hội xuân, Chợ tình Xuân Dương năm 2026; duy trì hoạt động của 03 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, 09 thôn tiếp tục duy trì hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được duy trì, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96,63%.

Phong trào thể dục, thể thao phát triển rộng khắp; trong 9 tháng tổ chức 06 hoạt động, giải thể thao nhân dịp Hội xuân, Chợ tình Xuân Dương và các ngày lễ lớn. Đội bóng chuyền da nam của xã đạt giải Nhất tại Hội Háng Pò, tiếp tục tập

luyện tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên. Nhân dịp kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9, tổ chức các giải bóng chuyền da nam, bóng chuyền hơi nữ, kéo co và pickleball.

Hoạt động du lịch, quảng bá văn hóa, du lịch cộng đồng được quan tâm. Trong dịp Hội xuân và Chợ tình Xuân Dương năm 2026, xã đón khoảng 15.300 lượt khách tham quan, trải nghiệm; các hoạt động văn hóa, thể thao, trò chơi dân gian và ẩm thực truyền thống được tổ chức sôi nổi, góp phần quảng bá hình ảnh và thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên; tập trung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, CCHC, chuyển đổi số và các ngày lễ, kỷ niệm lớn. Trong 9 tháng đã thực hiện 08 đợt tuyên truyền tập trung, đăng tải, phát hành 529 tin, bài trên hệ thống truyền thanh và các nền tảng thông tin của địa phương. Duy trì hệ thống truyền thanh cơ sở, phối hợp với các cơ quan báo chí tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, con người và văn hóa xã Xuân Dương.

Công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đẩy mạnh; triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, phong trào "Bình dân học vụ số", "Bình dân học AI"**,** phổ cập chữ ký số công cộng và kỹ năng số cho người dân.

UBND xã đã ban hành 03 văn bản chỉ đạo, tổ chức 03 cuộc họp triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; duy trì 22 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22/22 thôn; 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử. Toàn xã có 503 thủ tục hành chính, trong đó 503 dịch vụ công trực tuyến, gồm 332 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 171 dịch vụ công trực tuyến một phần. Trong 9 tháng đã tiếp nhận, giải quyết 1.682 hồ sơ trên môi trường điện tử, đạt 100%, không phát sinh hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 98,77%**.**

Hạ tầng thông tin, viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ phủ sóng 4G đạt khoảng 97%, 5G đạt khoảng 65%. Xã còn 06 điểm thuộc 03 thôn có khu vực lõm sóng**;** tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông khắc phục. Đồng thời triển khai đầu tư, mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống camera, Wi-Fi tại các thôn; mua phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số cho các thôn.

5.5. Lĩnh vực giảm nghèo

- Công tác giảm nghèo được quan tâm triển khai thực hiện, UBND xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026, phấn đấu giảm 150 hộ nghèo (tương ứng 9,63%) và 16 hộ cận nghèo (tương ứng 10,14%) theo kế hoạch đề ra (KH số 135/KH-UBND ngày 15/5/2026).

- Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên:

+ Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định của Nhà nước, gồm chính sách miễn,

giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở đối với học sinh vùng khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP cho hơn 1.198 trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu học và THCS với nguồn kinh phí hỗ trợ 895.590.000 đồng; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mầm non và học sinh bán trú với 550 người, kinh phí 3.357.896.000 đồng.

+ Trong kỳ báo cáo, địa phương đã triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Kết quả đã cấp và hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

+ Chính sách hỗ trợ về tín dụng ưu đãi: Trong 9 tháng đầu năm, các tổ chức hội nhận ủy thác trên địa bàn xã đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho 171 lượt hộ vay, với tổng số tiền 10.956 triệu đồng. Cụ thể: cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP đạt 2.485 triệu đồng cho 45 hộ vay; cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP đạt 1.910 triệu đồng cho 17 hộ vay; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg đạt 1.970 triệu đồng cho 44 hộ vay; cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg đạt 400 triệu đồng cho 4 hộ vay; cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg đạt 3.341 triệu đồng cho 50 hộ vay; cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg đạt 850 triệu đồng cho 11 hộ vay. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân trên địa bàn xã.

+ Chính sách hỗ trợ về nhà ở: Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được tập trung triển khai; toàn xã có 54 hộ đăng ký thực hiện.

Thực hiện Đề án 1.000 căn theo Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên: có 08 hộ nghèo thực hiện xây mới, đến nay đã nghiệm thu xong, đang hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán.

Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện sửa chữa 15 nhà, đã hoàn thiện 06 nhà; làm mới 30 nhà, đã hoàn thiện 06 nhà; các hộ còn lại tiếp tục triển khai, phấn đấu hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

Đối với đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: thực hiện sửa chữa 01 nhà cho hộ ông Hoàng Văn Giáp (người có công ông Hoàng Minh Nhâm); công trình đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

+ Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội: Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng và phê duyệt số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện quý I, quý II năm 2026 cho 446 hộ với tổng kinh phí hỗ trợ 171.799.200 đồng.

5.6. Lĩnh vực tiếp công dân, đơn thư

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được UBND

xã quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tiếp nhận 12 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và 01 đơn không thuộc thẩm quyền**.**

UBND xã đã tổ chức 04 lượt tiếp công dân, gồm 02 lượt tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã và 02 lượt tiếp công dân thường xuyên. Các ý kiến, kiến nghị của công dân được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo đúng quy định.

Về xử lý đơn thư, UBND xã đã thực hiện xử lý 12/12 đơn; trong đó 01 đơn được chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 11 đơn được giao cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết. Đến nay, đã giải quyết xong 06/11 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 54,5%; còn 05/11 đơn đang trong thời hạn xem xét, giải quyết theo quy định.

5.7. Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp

- Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch và quy định. Các Tổ bầu cử đã chủ động thực hiện đầy đủ các bước, các khâu chuẩn bị, đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, an toàn, đúng tiến độ.

Kết quả, tổng số cử tri trong danh sách 4.921 cử tri; số cử tri tham gia bỏ phiếu 4.921/4.921 cử tri, đạt 100%**.** Cuộc bầu cử diễn ra thành công, bảo đảm dân chủ, an toàn, đúng quy định.

5.8. Công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn; bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn trên địa bàn xã năm 2026; đồng thời ban hành Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Xuân Dương năm 2026. Theo Đề án, xã thực hiện sắp xếp từ 22 thôn xuống còn 09 thôn, giảm 13 thôn so với trước khi sắp xếp.

- Bên cạnh đó, UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn và Quyết định thành lập 08 Tổ công tác thực hiện việc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Các Tổ công tác đã hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri từ ngày 15/6/2026 đến ngày 16/6/2026. Số hộ gia đình thuộc phạm vi lấy ý kiến 1.492 hộ; số người đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến 1.460 người, đạt 97,85%; kết quả đồng ý về phương án sắp xếp 1.460/1.460 người, đạt 100% số người tham gia; kết quả đồng ý về tên gọi thôn mới 1.447/1.460, đạt 99,1%; 100% cử tri các thôn thống nhất với chủ trương sáp nhập thôn tuy nhiên có 13 cử tri đại diện hộ gia đình không nhất trí với tên gọi sau sáp nhập.

- Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đã góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

6. Đánh giá công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- *Công tác quản lý đất đai:* Tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ địa chính theo quy định. Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực thực hiện đo đạc, xác định ranh giới, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Thực hiện công tác đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai xã Xuân Dương theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thực hiện đến ngày 24/8/2026 đã thu thập và đăng ký đất đai được 9.421/9.421 thửa, đạt 100% theo kế hoạch. Tham mưu giải quyết đơn thư đảm bảo đúng quy định.

- *Công tác quản lý khoáng sản:* Trên địa bàn xã không có mỏ khoáng sản được cấp phép, công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được chú trọng, không phát hiện tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn.

- *Công tác bảo vệ môi trường:* UBND xã đã ban hành Công văn số 424/UBND-KT ngày 11/03/2026 về việc kiểm tra, rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là ô nhiễm không khí trên địa bàn xã. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

Đối với rác thải sinh hoạt: Hiện nay đang thực hiện ký hợp đồng với Công ty Cổ phần chợ Na Rì để thực hiện thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã để xử lý tập trung.

Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, yêu cầu các chủ dự án, đơn vị quản lý, thi công các công trình xây dựng, giao thông trên địa bàn thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh, tăng cường giám sát hoạt động giao thông trên các tuyến giao thông trên địa bàn, nhất là các tuyến đường tập trung các phương tiện vận tải có tải trọng lớn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và khắc phục tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

+ *Tài nguyên nước:* Xây dựng Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/3/2026 về khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn xã Xuân Dương giai đoạn từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 6 năm 2026; Kế hoạch số 228/KH-UBND thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026 trên địa bàn xã Xuân Dương; tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tài nguyên nước; quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn; xác nhận khai thác nước dưới đất đối với các hộ gia đình có nhu cầu; rà soát, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- *Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng:* được thực hiện nghiêm túc; phối hợp với các lực lượng chức năng và các thôn tăng cường tuyên truyền, tuần tra,

kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; góp phần bảo vệ diện tích rừng hiện có, hạn chế nguy cơ cháy rừng trong mùa khô.

- *Công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:* Trong 9 tháng năm 2026, trên địa bàn xã Xuân Dương từ đêm ngày 21/8 đến hết ngày 24/8/2026 có xảy ra mưa lớn do ảnh hưởng cơn bão số 4 đã gây thiệt hại đến tài sản, nhà ở, cây cối và hoa màu của người dân, theo báo nhanh của các trưởng thôn. UBND xã đã tổng hợp báo cáo nhanh về thiệt hại, cụ thể:

+ *Thiệt hại về nhà ở:* Bị sạt lở ta luy dương sau nhà ở và sau bếp của 11 hộ, với khối lượng đất bị sạt ước khoảng 826 m^3, trong đó có hộ ông Nông Văn Tuân thôn Đồng Xá bị sạt lở ta luy dương ảnh hưởng đến nhà ở, tiếp tục có nguy cơ sạt cao và đã tổ chức di dời hộ sang nơi ở khác tạm thời. Các hộ khác chưa sạt trực tiếp đến nhà ở.

+ *Thiệt hại về giao thông:* Ngầm tràn Khuổi Lý thôn Bắc Sen, ngầm tràn Nà Cai thôn Đồng Xuân bị nước ngập từ ngày 23/8/2026 đến thời điểm hiện tại; một số tuyến đường bị sạt lở đất như: Thôn Đồng Xá sạt ta luy dương đoạn đường Chợ Chùa ra Quang Phong, xã Côn Minh khối lượng khoảng 50m^3; thôn Nà Thác sạt lở ta luy đường Khâu Quân xe ô tô đi lại rất khó khăn; tuyến đường Nà Thác Lũng Tao sạt ta luy âm dài khoảng 4 mét; tuyến đường Pác Tuồng đi ngầm tràn Khuổi Lỷ sạt ta luy dương dài khoảng 3 mét. Hiện các tuyến đường vẫn lưu thông bình thường.

+ *Thiệt hại về lâm nghiệp:* Cây keo bị gãy đổ của 3 hộ với diện tích khoảng 6.100 m^2.

+ *Thiệt hại về Nông nghiệp:* Cây lúa bị ngập nước của 5 hộ gia đình với diện tích khoảng 6.300 m^2. Cây Ngô bị ngập nước của 3 hộ gia đình với diện tích khoảng 2850 m^2.

+ *Thiệt hại về thuỷ sản:* Ao cá bị ngập lụt của 4 hộ gia đình với diện tích khoảng 4.080m^2.

+ *Thiệt hại khác:* Chuồng trại của hộ Nông Văn Nội thôn Bắc Sen bị tốc mái diện tích 100m^2 khoảng 80 tấm Proximang; tường rào của Phân hiệu số 2 thuộc Trường Mầm non Xuân D

ương tại thôn Liêm Thủy bị sạt lở dài 20m.

7. Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình MTQG

- UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

- UBND xã đã tham mưu trình HĐND xã ban hành các nghị quyết về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công năm 2026 và kinh phí chi thường xuyên năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông

thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy, với tổng kinh phí: 15.332.326.223 đồng. Trong đó:

+ Nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2026: 4.818.760.589 đồng.

+ Nguồn kinh phí đầu tư công năm 2026: 10.513.565.634 đồng.

- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã đã tổ chức phân bổ và triển khai kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Đến nay, các nội dung, nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được giao cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; các đơn vị đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thiện các thủ tục theo quy định và giải ngân nguồn vốn được giao theo quy định.

- *Đánh giá bộ tiêu chí Nông thôn mới:* Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định áp dụng các nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, UBND xã Xuân Dương đã tổ chức rà soát, đối chiếu, đánh giá mức độ đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2026.

Qua rà soát, đánh giá, xã Xuân Dương đạt 02/10 tiêu chí (gồm: Tiêu chí số 4 - Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn và Tiêu chí số 9 - Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công); 08/10 tiêu chí chưa đạt. UBND xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, xã chủ động lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

8. Đánh giá tình hình bảo đảm quốc phòng, an ninh

8.1. Về quốc phòng

- Công tác quốc phòng - quân sự địa phương*:* Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác quốc phòng - quân sự địa phương được triển khai đồng bộ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế địa phương. Ban CHQS xã đã chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND xã ban hành các nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân và giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Công tác được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình; tổ chức giao, nhận quân năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu, bảo đảm an toàn**.** Đồng thời, kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã; tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho công dân đủ 17 tuổi; triển khai rà duyệt công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2027 và

tổ chức phát quyết định gọi khám sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định.

- *Công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu:* Được duy trì nghiêm túc, tổ chức huấn luyện dân quân, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch, bảo đảm đủ nội dung, thành phần và thời gian. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ CHQS tỉnh triệu tập, 100% cán bộ tham gia đạt khá, giỏi. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng; phối hợp với lực lượng Công an tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ an toàn các sự kiện, đặc biệt là Lễ hội văn hóa truyền thống Chợ tình Xuân Dương năm 2026**.**

- Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh được quan tâm thực hiện; rà soát, lập danh sách các đối tượng thuộc diện bồi dưỡng kiến thức QPAN, xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 4 năm 2026 với 56 đồng chí.

- Công tác Đảng, công tác chính trị được triển khai nền nếp; tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên cho cán bộ, đảng viên; duy trì sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề theo quy định; thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng được tăng cường.

- Công tác hậu cần, kỹ thuật được bảo đảm kịp thời, đúng tiêu chuẩn, chế độ; tổ chức tiếp nhận, bàn giao cơ sở vật chất, vũ khí, trang bị theo kế hoạch, bảo đảm chặt chẽ, an toàn; quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, trang bị phục vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đúng quy định.

8.2. Về an ninh

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định; không xảy ra vụ việc phức tạp, đột xuất, bất ngờ, không hình thành điểm nóng về an ninh trật tự. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ được tăng cường; phát hiện, giải quyết 03 trường hợp sử dụng mạng xã hội đăng tải, bình luận thông tin xấu độc trên facebook. Địa phương tiếp nhận 05 người nước ngoài đến thăm thân, các trường hợp đều được khai báo lưu trú và cam kết bảo đảm ANTT theo quy định.

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội cơ bản được kiểm soát; xảy ra 01 vụ với 07 đối tượng đánh bạc, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 15.250.000 đồng; ngoài ra trong kỳ ra quyết định xử phạt 02 vụ, 02 đối tượng về hành vi gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Phát hiện, xử lý 05 vụ với 07 đối tượng vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường và an toàn thực phẩm; đã xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ với 04 đối tượng, số tiền 14.000.000 đồng; chuyển cơ quan chức năng giải quyết 03 vụ theo thẩm quyền. Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông làm 05 người bị thương.

- Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường; đẩy mạnh thực hiện Đề án 06, thu nhận cấp định danh mức 2 cho 739

trường hợp. Công tác tuần tra, kiểm soát giao thông phát hiện, xử lý 55 trường hợp vi phạm, xử phạt 51 trường hợp với tổng số tiền phạt 30.700.000 đồng. Tiếp nhận, giải quyết 516 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; kiểm tra cư trú 1.595 lượt với 7.086 nhân khẩu. Vận động thu hồi 01 vũ khí thô sơ, 05 súng và 02 công cụ hỗ trợ. Tổ chức 16 buổi tuyên truyền pháp luật với 1.347 lượt người tham gia; tổ chức 04 buổi phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với 296 lượt người tham gia và thu được 04 tin có giá trị.

II. Đánh giá chung

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã Xuân Dương đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong điều kiện địa phương tiếp tục ổn định tổ chức, bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính. Các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai tương đối đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch công tác và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

Lĩnh vực kinh tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; sản xuất nông, lâm nghiệp được duy trì, công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được chú trọng; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường. Công tác thu, chi ngân sách, quản lý đầu tư công được triển khai theo dự toán và kế hoạch; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường từng bước được chấn chỉnh, tăng cường quản lý nhà nước.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện, các chính sách an sinh xã hội, người có công, bảo trợ xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Công tác giáo dục và đào tạo được duy trì ổn định, thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được thực hiện; các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền được tổ chức phù hợp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Công tác giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện các chính sách dân tộc, an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo, đạt một số kết quả tích cực, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, nhất là các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chính sách.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công từng bước đi vào nền nếp, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các mô hình chuyển đổi số ở cơ sở tiếp tục được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm kiện toàn, phân công nhiệm vụ cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, thực hiện chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng - quân sự địa phương được triển khai theo kế hoạch, tuyển chọn và gọi công

dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường.

Nhìn chung, hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong 9 tháng đầu năm được triển khai chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; các lĩnh vực công tác cơ bản được thực hiện theo chương trình, kế hoạch đề ra. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được quan tâm; kỷ luật, kỷ cương hành chính từng bước được tăng cường; quốc phòng, an ninh được bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*** Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Sản xuất và phát triển kinh tế còn gặp khó khăn, chịu tác động của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh và những yếu tố bất lợi trên địa bàn; sản xuất nông, lâm nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển các mô hình sản xuất hiệu quả chưa thực sự rõ nét.

- Công tác thu ngân sách, quản lý nguồn thu và thực hiện một số nhiệm vụ tài chính còn gặp khó khăn; tiến độ thực hiện một số khoản thu chưa đạt yêu cầu đề ra. Việc triển khai, giải ngân vốn đầu tư công và một số công trình, dự án còn chậm so với kế hoạch, cần tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, đôn đốc trong những tháng cuối năm.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và lâm nghiệp vẫn còn những vấn đề cần quan tâm. Tình trạng vi phạm liên quan đến đất đai, khai thác, vận chuyển, sử dụng lâm sản, tác động đến rừng và đánh bắt thủy sản bằng phương pháp tận diệt vẫn còn xảy ra; công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm cần tiếp tục được tăng cường, nhất là tại cơ sở.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuy được quan tâm nhưng chất lượng và hiệu quả thực hiện một số nhiệm vụ chưa đồng đều; việc duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin cơ sở và xây dựng đời sống văn hóa cần tiếp tục được chú trọng.

- Giáo dục và đào tạo còn một số khó khăn trong quá trình ổn định tổ chức, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đội ngũ sau sắp xếp đơn vị hành chính; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở một số nơi còn cần được quan tâm đầu tư, bổ sung.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân cần tiếp tục được nâng cao chất lượng, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện chính sách đối với các đối tượng được triển khai đầy đủ nhưng vẫn còn nhiều hộ có hoàn cảnh khó khăn, đời sống chưa ổn định; việc tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập và

giảm nghèo lâu dài còn cần nhiều nguồn lực và giải pháp đồng bộ. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát vẫn cần tiếp tục tập trung để hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Cải cách hành chính và chuyển đổi số đã có chuyển biến nhưng việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử và các nền tảng số ở một bộ phận người dân chưa đồng đều; kỹ năng số của người dân ở một số địa bàn còn hạn chế, nhất là tại các thôn vùng xa. Chất lượng, tiến độ giải quyết một số công việc hành chính vẫn cần tiếp tục được nâng cao.

- Công tác quản lý nhà nước và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính cần tiếp tục được tăng cường; việc phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ có lúc chưa thật sự đồng bộ, việc tham mưu, báo cáo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn cần chủ động, kịp thời hơn.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh cơ bản được thực hiện theo quy định, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục chủ động nắm tình hình từ cơ sở, nâng cao chất lượng giải quyết ngay từ đầu, hạn chế phát sinh các vụ việc kéo dài hoặc phải giải quyết qua nhiều cấp.

- Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, tuy nhiên vẫn còn xảy ra một số vụ việc vi phạm pháp luật, vi phạm về trật tự xã hội, cờ bạc, xâm hại sức khỏe, tài sản, vi phạm trong lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp; tình trạng vi phạm pháp luật về giao thông vẫn còn. Công tác phòng ngừa, đấu tranh và tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần tiếp tục được tăng cường.

- Công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực có lúc chưa thường xuyên; khối lượng công việc sau sắp xếp đơn vị hành chính lớn, nhiều nhiệm vụ phát sinh, trong khi yêu cầu về tiến độ, chất lượng ngày càng cao, tạo áp lực nhất định đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026

Trong 3 tháng cuối năm 2026, UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; chủ động rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026, tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Trọng tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tập trung phát triển kinh tế, chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp theo kế hoạch; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên, đất đai, môi trường; thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Đẩy mạnh quản lý thu, chi ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2026; tập trung đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình, dự án trên địa bàn.

2. Quan tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ văn hóa - xã hội và an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và các đối tượng khó khăn; tiếp tục triển khai công tác

giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao phù hợp, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường, lâm nghiệp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân thông qua tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh, chủ động nắm tình hình từ cơ sở, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng; tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

6. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2027, quản lý nguồn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; tiếp tục thực hiện công tác huấn luyện, giáo dục quốc phòng và an ninh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường quản lý cư trú, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; duy trì và nâng cao hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các thôn, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn lại của năm 2026, đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện phục vụ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm 2027.

PHẦN II

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

1. Thuận lợi

Các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để xã huy động và lồng ghép các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bộ máy chính

quyền xã từng bước được kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông nông thôn, hạ tầng số, điện, viễn thông và các công trình phục vụ dân sinh tiếp tục được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống Nhân dân.

Xã Xuân Dương có diện tích đất lâm nghiệp lớn, độ che phủ rừng cao, có tiềm năng phát triển kinh tế rừng, trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu, chăn nuôi và các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng. Bên cạnh đó, địa phương có nhiều giá trị văn hóa truyền thống, các lễ hội đặc sắc như Lễ hội Chợ tình Xuân Dương, Lễ hội cầu mùa dân tộc Dao và cảnh quan thiên nhiên phong phú, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của chính quyền, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Khó khăn

Xuân Dương là xã vùng cao, địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, đầu tư kết cấu hạ tầng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; sản xuất nông, lâm nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún; việc liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa bền vững, sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương còn hạn chế.

Nguồn lực đầu tư phát triển còn khó khăn, trong khi nhu cầu đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, nhà văn hóa và các công trình dân sinh ngày càng lớn. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển còn hạn chế.

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn ở mức cao; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực trong dân để phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nguy cơ thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và những biến động của thị trường tiêu thụ nông, lâm sản có thể tác động trực tiếp đến sản xuất, thu nhập và đời sống của người dân.

Khối lượng công việc của chính quyền cấp xã ngày càng tăng, yêu cầu về cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng cao, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức và điều kiện cơ sở vật chất của địa phương còn những hạn chế nhất định.

PHẦN III

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

I. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

1. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Xuân Dương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phát triển thương mại, dịch vụ, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2027

2.1. Các chỉ tiêu Kinh tế

- Tổng diện tích gieo trồng hằng năm đạt 1.285 ha/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt 5.730 tấn/năm; bình quân lương thực 800kg/người/năm.

- Sản lượng chè búp tươi đạt 60 tấn.

- Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm.

- Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đạt 850 tấn.

- Trồng rừng tập trung trong năm đạt 100 ha; duy trì độ che phủ rừng đạt 80% trở lên.

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn phấn đấu đạt 7,6%/năm.

- Tổng thu ngân sách nội địa trong năm đạt 2.064 triệu đồng.

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt trên 31,62 triệu đồng/người/năm.

- Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người năm 2027 đạt 9,5%

2.2. Các chỉ tiêu Môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt từ 70% trở lên;

- Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 50%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90% trở lên;

- Phấn đấu tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng điện lưới quốc gia hoặc

năng lượng tái tạo đạt 100%.

- Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh đạt 10%.

2.3. Các chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội

- Mức giảm hộ nghèo là 6,16%.

- Phấn đấu năm 2027, xã đạt thêm 02 tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn dưới 2,3 %.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96,8% trở lên; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ số thôn đạt chuẩn văn hóa đạt 100%.

2.4. Các chỉ tiêu Y tế - Giáo dục

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95% trở lên.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi $\geq$ 0,1%.

- Số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm là 500 người.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn đạt 52%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia)) đạt 40%.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 82%.

- Phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi đạt; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3; phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Số trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú 01 trường.

2.5. Các chỉ tiêu về Khoa học công nghệ - chuyển đổi số

- Tỷ lệ thôn trên địa bàn xã được phủ sóng mạng di động 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G đạt 70%.

2.6. Các chỉ tiêu Quốc phòng - An ninh

- Tỷ lệ lực lượng dân quân so với dân số đạt 4,76%.

- Tỷ lệ Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các

đối tượng theo quy định đạt 100%.

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, huấn luyện dân quân đạt khá trở lên.

- Tỷ lệ điều tra khám phá án về trật tự xã hội đạt từ 75% trở lên.

- Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý thông tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%.

- Tỷ lệ tuyển quân thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân đạt 100%.

- Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) là 5%.

- Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V là 5%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp cơ bản phát triển ngành

1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, lợi thế của từng khu vực; Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp hiệu quả; khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất an toàn, hữu cơ và các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Phát triển sản xuất theo hướng tập trung, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác và các mô hình liên kết chuỗi giá trị giữa người dân với doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh trồng rừng tập trung, trồng rừng phân tán, tăng cường hướng dẫn chủ rừng thực hiện các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo quy định; phát triển kinh tế dưới tán rừng, nâng cao giá trị kinh tế từ rừng.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác dự báo, hướng dẫn kỹ thuật và triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông, lâm nghiệp; lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, nguồn nước; bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích và phát huy hiệu quả đầu tư.

2. Thương mại - Dịch vụ, đầu tư xây dựng, thu chi ngân sách nhà nước

- Thương mại - Dịch vụ: Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có; khuyến khích mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Đầu tư xây dựng: Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đối với các công trình, dự án; tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm các công trình hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và các chương trình, dự án khác. Đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của Nhân dân để xây dựng, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn và các công trình hạ tầng thiết yếu, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu đi lại, sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Thu, chi ngân sách nhà nước: Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; đồng thời chú trọng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu bền vững. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm an sinh xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Công tác Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các trường học trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; quan tâm công tác phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện hiệu quả việc quản lý, sử dụng đội ngũ giáo viên; chủ động tham mưu giải quyết tình trạng thiếu cơ cấu ở một số môn học, bảo đảm đủ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

4. Công tác Y tế

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác khám, chữa

bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh truyền nhiễm.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát công tác an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân theo quy định.

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí quốc gia về y tế xã.

5. Công tác Văn hoá - Xã hội

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân phát huy tinh thần tự lực, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ người lao động tiếp cận các cơ hội việc làm trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình nhằm tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa, gắn xây dựng đời sống văn hóa với xây dựng nông thôn mới và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; phát huy vai trò của nhà văn hóa thôn trong tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng.

6. Công tác chính sách, bảo trợ xã hội

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, người hưởng chế độ chính sách xã hội; tăng cường các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân để giảm nghèo bền vững.

7. Công tác tài nguyên - Môi trường

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý, sử dụng đất, khai thác tài nguyên trái phép trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và các nguồn gây ô nhiễm môi trường; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Thực hiện hiệu quả các phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; chủ động phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Phối hợp thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo đảm an toàn nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

8. Công tác chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trong học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trên môi trường mạng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch.

9. Quốc phòng - An ninh

- Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chấp hành pháp luật an toàn giao thông; làm tốt công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Tăng cường công tác nắm tình hình, công tác tuần tra, kiểm tra; quản lý tạm trú, tạm vắng; tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma tuý.

- Không ngừng xây dựng lực lượng Công an cơ sở trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng nền Quốc phòng toàn dân; nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức Quốc phòng - an ninh, chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng Dân quân và dự bị động viên.

- Xây dựng lực lượng Dân quân, lực lượng dự bị động viên theo đúng quy định; thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành chương trình huấn luyện theo đúng kế hoạch; làm tốt công tác quản lý quân số, quản lý vũ khí, quân trang; thực hiện đạt 100% chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ và

nhập ngũ.

10. Công tác phối hợp với MTTQ và các đoàn thể

- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của địa phương.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh ở cơ sở.

III. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã duy trì chế độ giao ban định kỳ hằng tháng, hằng quý và các cuộc họp chuyên đề để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm 2027.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã, các thôn và các tổ chức có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện, đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CC-XH xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy QS xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ TH xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nông Văn Phong